

XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ LINH HOẠT TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẶNG THỊ MINH*

Sự phát triển nhanh của công nghệ số đang làm thay đổi sâu sắc phương thức quản trị quốc gia, đặt ra yêu cầu xây dựng một nền hành chính có khả năng thích ứng nhanh, điều hành hiệu quả và phục vụ người dân tốt hơn. Trong xu hướng đó, mô hình “chính phủ linh hoạt” trở thành một định hướng quan trọng của quản trị công hiện đại, gắn với đổi mới thể chế, ứng dụng dữ liệu số và nâng cao năng lực phản ứng chính sách. Từ thực tiễn cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy và phát triển chính phủ số ở Việt Nam, bài viết khái quát những kết quả đạt được, chỉ ra các hạn chế, thách thức; đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy xây dựng chính phủ linh hoạt, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Chính phủ linh hoạt; chuyển đổi số; năng lực thích ứng; chính phủ số; quản trị nhà nước.

The rapid advancement of digital technologies is profoundly reshaping national governance, driving the need for a public administration that adapts swiftly, operates efficiently, and delivers citizen-centric services. In this landscape, the “agile government” model has emerged as a cornerstone of modern public governance, intrinsically linked to institutional reform, data-driven insights, and heightened policy responsiveness. Drawing upon Vietnam’s practical experiences in administrative reform, bureaucratic streamlining, and digital government development, this article highlights key milestones, identifies systemic challenges, and proposes strategic solutions to accelerate the development of an agile government capable of navigating the demands of the new era.

Keywords: Agile government; digital transformation; adaptive capacity; digital government; state governance.

NGÀY NHẬN: 22/3/2026

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 26/4/2026

NGÀY DUYỆT: 18/5/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.364.2026.1507>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, yêu cầu đổi mới phương thức quản trị nhà nước theo hướng linh hoạt, thích ứng nhanh và hiệu quả đang trở thành xu hướng tất yếu. Theo đó, mô hình chính phủ linh hoạt được

xem là hướng tiếp cận mới của quản trị công hiện đại, nhấn mạnh khả năng phản ứng kịp thời trước các biến động, tăng cường ứng dụng công nghệ số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tại Việt

* TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

Nam, quá trình cải cách hành chính, xây dựng chính phủ số và tinh gọn bộ máy thời gian qua đã tạo nên tảng quan trọng cho việc hình thành mô hình quản trị hiện đại và năng động hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, quá trình này vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức về thể chế, dữ liệu và năng lực thực thi. Vì vậy, nghiên cứu chính phủ linh hoạt có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn nhằm góp phần nâng cao năng lực quản trị quốc gia hiện nay.

2. Mối quan hệ giữa chính phủ linh hoạt và chuyển đổi số

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, yêu cầu xây dựng một mô hình quản trị nhà nước có khả năng thích ứng nhanh, đổi mới liên tục và phản ứng kịp thời trước các vấn đề phát sinh đang trở thành xu hướng phổ biến ở nhiều quốc gia. Từ yêu cầu thực tiễn đó, khái niệm “chính phủ linh hoạt” được hình thành và ngày càng được quan tâm trong nghiên cứu cũng như thực tiễn quản trị công hiện đại. Chẳng hạn, “chính phủ linh hoạt được xem là mô hình quản trị có khả năng phản ứng nhanh trước những thay đổi của môi trường chính sách; đồng thời, có năng lực thích ứng và đổi mới liên tục nhằm giải quyết hiệu quả các vấn đề công”¹; hay “mô hình chính phủ linh hoạt được cho là mô hình nhà nước có khả năng phản ứng nhanh với sự biến động của môi trường, điều chỉnh chiến lược và công cụ điều hành kịp thời; đồng thời, thúc đẩy đổi mới, nâng cao năng lực thích ứng, huy động nguồn lực đa chủ thể nhằm giải quyết các vấn đề phức tạp”².

Khác với mô hình hành chính truyền thống thiên về tính ổn định và tuân thủ quy trình, chính phủ linh hoạt hướng tới giảm bớt sự cứng nhắc trong quản lý, thúc đẩy khả năng học hỏi, thử nghiệm và điều chỉnh chính sách trong quá trình thực thi. Về bản chất, mô hình này đòi hỏi hai yêu cầu đổi mới cơ bản, như: (1) Đổi mới quy trình làm việc,

chuyển từ cách làm tuyến tính, cứng nhắc sang tiếp cận theo hướng lặp lại, thử nghiệm và điều chỉnh liên tục; (2) Đổi mới tổ chức, từ cấu trúc phân cấp, chia cắt theo “silo” (cát cứ) sang mạng lưới linh hoạt, tăng cường phối hợp liên ngành và sự tham gia của nhiều chủ thể. Mục tiêu cuối cùng là tạo ra giá trị công một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất, sát với nhu cầu thực tế của xã hội³.

Hiện nay, chuyển đổi số được xem là động lực nền tảng thúc đẩy sự hình thành và phát triển của chính phủ linh hoạt trong bối cảnh quản trị hiện đại. Sự phát triển của dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) và các công cụ phân tích hiện đại đang tạo điều kiện đổi mới phương thức hoạch định, thực thi và đánh giá chính sách công. Thông qua khả năng thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu với tốc độ cao, chính phủ có thể nâng cao năng lực dự báo, phát hiện sớm các rủi ro và phản ứng nhanh hơn trước những biến động của môi trường kinh tế - xã hội. Các nền tảng số cũng mở rộng sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào quá trình hoạch định và giám sát chính sách thông qua các công cụ tương tác trực tuyến, dữ liệu mở và nền tảng tham vấn điện tử. Điều này không chỉ tăng cường tính công khai, minh bạch mà còn tạo ra các vòng phản hồi liên tục, giúp nâng cao hiệu quả quản trị; đồng thời, tăng khả năng thích ứng và điều chỉnh chính sách kịp thời trước những thay đổi của môi trường kinh tế - xã hội.

Mối quan hệ giữa chuyển đổi số và chính phủ linh hoạt có thể được nhìn nhận theo ba phương diện chủ yếu: (1) Chuyển đổi số cung cấp hạ tầng dữ liệu và các nền tảng số, cho phép chia sẻ thông tin theo thời gian thực giữa các cơ quan nhà nước, qua đó, giảm độ trễ trong quá trình ra quyết định; (2) Các công nghệ số hỗ trợ phân tích dữ liệu và mô phỏng chính sách, góp phần nâng cao chất lượng dự báo và khả năng phản ứng của chính phủ trước các biến động phức tạp; (3)

Chuyển đổi số thúc đẩy sự hình thành của mô hình quản trị mở, trong đó người dân và doanh nghiệp tham gia tích cực hơn vào quá trình hoạch định, thực thi và giám sát chính sách, qua đó, tạo ra các vòng phản hồi liên tục cho hệ thống quản trị.

Như vậy, chuyển đổi số và chính phủ linh hoạt có mối quan hệ tương hỗ chặt chẽ. Chuyển đổi số đóng vai trò là điều kiện vật chất và công nghệ, tạo nền tảng cho việc nâng cao năng lực linh hoạt của chính phủ. Ngược lại, chính phủ linh hoạt định hướng cho quá trình chuyển đổi số theo hướng phục vụ mục tiêu nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường khả năng thích ứng và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới.

3. Thực tiễn hoạt động mô hình chính phủ linh hoạt ở Việt Nam

Chính phủ đã từng bước đổi mới phương thức điều hành theo hướng hiện đại, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị quốc gia. Thực tiễn những năm gần đây đã phản ánh rõ nét xu hướng xây dựng mô hình chính phủ linh hoạt trên các phương diện: cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, điều hành kinh tế và phát triển chính phủ số. Cụ thể:

Một là, cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được Chính phủ đẩy mạnh theo hướng cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa quy trình xử lý và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Cụ thể, ngày 29/4/2026, Chính phủ đã ban hành 8 nghị quyết về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP), Bộ Công Thương (Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP), Bộ Khoa học và Công nghệ (Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP), Bộ Y tế (Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP), Bộ Công an

(Nghị quyết số 22/2026/NQ-CP), Bộ Giáo dục và Đào tạo (Nghị quyết số 23/2026/NQ-CP) và Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP. Theo đó, 8 nghị quyết này đã chuyển mạnh từ quản lý sang phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của quá trình cải cách. Trong đó, nổi bật là chính sách:

(1) Giảm áp lực thuế cho hộ kinh doanh nhỏ (điều chỉnh nâng ngưỡng doanh thu chịu thuế đối với hộ kinh doanh lên 1 tỷ đồng/năm) nhằm tạo điều kiện mở rộng sản xuất - kinh doanh; đồng thời, khuyến khích chuyển đổi sang mô hình kinh doanh bài bản, minh bạch hơn⁴.

(2) Minh bạch hóa quy trình, đẩy mạnh số hóa (hồ sơ, thủ tục được khuyến khích thực hiện qua môi trường điện tử, công khai trên cổng dịch vụ công, giúp người dân dễ tiếp cận, theo dõi tiến độ xử lý)⁵.

(3) Phân cấp mạnh cho địa phương (chính quyền cấp tỉnh được trao thêm thẩm quyền trong nhiều lĩnh vực, như: cấp phép, quản lý hoạt động chuyên ngành, xử lý hồ sơ... giúp người dân, doanh nghiệp không phải đi lại nhiều cấp, nhiều cơ quan)⁶.

(4) Tăng trách nhiệm của cơ quan thực thi (phân cấp đi kèm yêu cầu rõ ràng về trách nhiệm, kiểm tra, giám sát, tránh tình trạng “đẩy việc” hoặc phát sinh thủ tục mới)⁷.

(5) Đơn giản hóa điều kiện kinh doanh (nhiều điều kiện được bãi bỏ hoặc cắt giảm, đặc biệt trong các lĩnh vực dịch vụ, sản xuất, khoa học - công nghệ, y tế...), qua đó, giúp giảm rào cản gia nhập thị trường⁸.

Kết quả là đã bãi bỏ 184 thủ tục hành chính và 890 điều kiện kinh doanh, giúp giảm 50% thời gian thực hiện và chi phí tuân thủ so với năm 2024⁹. Những thay đổi này góp phần xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, hiệu quả, nâng cao niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động quản lý nhà nước.

Hai là, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả quản trị. Năm 2025 được xem là dấu

mốc lịch sử của cải cách hành chính khi Việt Nam triển khai tinh gọn tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên toàn quốc, gồm 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh (giảm 29 tỉnh, thành phố) và 3.321 đơn vị hành chính cấp xã (giảm 6.714 đơn vị, tương ứng 66,91%); kết thúc hoạt động của 696 đơn vị hành chính cấp huyện¹⁰. Cùng với đó, hệ thống cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp được sắp xếp, kiện toàn mạnh mẽ. Tính đến ngày 15/12/2025, các địa phương đã giảm 709 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (giảm 60,3%) và giảm 8.289 cơ quan chuyên môn cấp huyện (100%). Đồng thời, 467 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 9.916 phòng chuyên môn cấp xã được thành lập theo mô hình mới và nhanh chóng đi vào hoạt động¹¹. Việc giảm mạnh số lượng đơn vị hành chính và đầu mối tổ chức đã góp phần tinh giản biên chế, tiết kiệm ngân sách, tạo lập không gian phát triển mới, tăng khả năng liên kết vùng và nâng cao năng lực cạnh tranh của các địa phương.

Ba là, khả năng thích ứng trong điều hành kinh tế. Chính phủ áp dụng chính sách điều hành mang tính linh hoạt, kịp thời trong giai đoạn khó khăn. Chẳng hạn: để ứng phó trong xung đột tại Trung Đông, tại Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 06/3/2026, Chính phủ chỉ đạo triển khai một số giải pháp cấp bách về bảo đảm nguồn cung xăng dầu và điều hành giá xăng dầu. Cụ thể, Chính phủ đồng ý áp dụng quy định tại khoản 8 Điều 59 *Luật Dầu khí* năm 2022, theo đó, yêu cầu các chủ dầu bán phần dầu thô thuộc sở hữu của mình tại thị trường Việt Nam đối với các loại dầu thô/condensate (chưa ký kết hợp đồng xuất bán) phù hợp với nhu cầu và công nghệ chế biến của các nhà máy lọc dầu trong nước; ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) (thay Chính phủ) quyết định các nội

dung cụ thể, bảo đảm linh hoạt, hiệu quả, đúng quy định pháp luật về dầu khí; đồng thời, Chính phủ cũng cho phép PVN và các đơn vị thành viên của PVN đang hoạt động trong lĩnh vực chế biến, kinh doanh dầu thô (Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, Tổng Công ty Dầu Việt Nam) được thực hiện mua bán, xuất, nhập khẩu dầu thô, nguyên liệu sản xuất xăng dầu; ủy quyền cho Bộ Công Thương và Bộ Tài chính chịu trách nhiệm quản lý nhà nước và đại diện quyền sở hữu phần vốn, chỉ đạo PVN và các tập đoàn trong điều kiện khủng hoảng; các Bộ phải chịu trách nhiệm quản lý nhà nước theo thẩm quyền¹².

Bốn là, xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành *Chương trình tổng thể cải cách nhà nước giai đoạn 2021 - 2030*, trong đó xác định: xây dựng chính phủ điện tử và chính phủ số là trụ cột cải cách¹³. Mục tiêu gồm: thực hiện dịch vụ công trực tuyến mọi lúc, mọi nơi; tăng tính minh bạch; giảm tiếp xúc trực tiếp và giấy tờ thủ công; tạo nền tảng điều hành linh hoạt dựa trên dữ liệu số. Kết quả, đến tháng 01/2026, VNeID đã có 50 tiện ích được triển khai; đã kích hoạt trên 67 triệu tài khoản với hơn 500 triệu lượt truy cập (trung bình trên 3 triệu lượt truy cập một ngày)¹⁴; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của cả nước đạt 45%. Cổng Dịch vụ công quốc gia đã có 4.475 thủ tục được tích hợp (chiếm 70,8% tổng số thủ tục hành chính). Số lượng tài khoản VNeID đã kích hoạt là trên 55,25 triệu; 90% người dân tham gia bảo hiểm có sổ sức khỏe điện tử...

Đặc biệt, Cơ sở Dữ liệu quốc gia về dân cư được đẩy mạnh, đã hoàn thành cấp 100% căn cước công dân gắn chip cho công dân đủ điều kiện; kích hoạt trên 60 triệu tài khoản định danh điện tử¹⁵; tính đến ngày 21/01/2026, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tháng 01/2026 (đạt 51,09%). So với cùng kỳ

năm 2025, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cả nước tháng 01/2026 (tăng 16,79%)¹⁶. Những kết quả này cho thấy, Chính phủ đang chuyển mạnh từ mô hình quản lý truyền thống sang mô hình điều hành linh hoạt hơn, ứng dụng công nghệ nhiều hơn và phản ứng nhanh hơn trước biến động kinh tế - xã hội.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, song, quá trình xây dựng chính phủ linh hoạt tại Việt Nam vẫn còn một số hạn chế, như: tâm lý “sợ sai”, “sợ trách nhiệm” vẫn tồn tại ở một bộ phận cán bộ, công chức, dẫn đến sự thụ động trong việc đưa ra quyết định¹⁷; tình trạng “cát cứ” dữ liệu giữa các bộ, ngành và địa phương vẫn là một điểm nghẽn; tâm lý ngại thay đổi và lợi ích cục bộ¹⁸; thể chế chồng chéo, văn hóa quản lý còn mang nặng tính an toàn và hạn chế trong năng lực thực thi; hệ thống quản trị hiện tại vẫn còn nặng về tiền kiểm và thiếu các cơ chế thử nghiệm pháp lý như Sandbox, dẫn đến sự phân mảnh quyền lực và gây khó khăn cho năng lực hấp thụ công nghệ của khu vực tư nhân¹⁹; năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu, còn hạn chế về năng lực phân tích dữ liệu và giải quyết vấn đề phức hợp, trong khi đó, chính phủ linh hoạt đòi hỏi đội ngũ công chức có khả năng thích ứng nhanh, làm việc liên ngành và ra quyết định trên nền tảng dữ liệu.

4. Một số giải pháp

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế theo hướng quản trị linh hoạt và thích ứng nhanh.

Cần tiếp tục rà soát, sửa đổi và đồng bộ hóa hệ thống pháp luật nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, cứng nhắc và thiếu tính dự báo trong quản trị nhà nước. Đồng thời, xây dựng cơ chế thử nghiệm chính sách đối với các mô hình quản trị và công nghệ mới, tạo không gian pháp lý an toàn cho đổi mới sáng tạo. Việc hoàn thiện thể chế không chỉ giúp nâng cao khả năng phản ứng chính sách trước các biến động kinh tế - xã hội mà còn

góp phần tháo gỡ tâm lý “sợ sai”, “sợ trách nhiệm” trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ hai, phát triển hạ tầng dữ liệu và đẩy mạnh xây dựng chính phủ số.

Dữ liệu và nền tảng số là điều kiện cốt lõi của mô hình chính phủ linh hoạt. Vì vậy, cần tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, thúc đẩy kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu giữa các bộ, ngành và địa phương nhằm khắc phục tình trạng “cát cứ” dữ liệu. Đồng thời, mở rộng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, ứng dụng AI, Big Data và điện toán đám mây trong quản lý, điều hành để nâng cao năng lực dự báo, phân tích và ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực.

Thứ ba, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức.

Chính phủ linh hoạt đòi hỏi đội ngũ công chức có tư duy đổi mới, khả năng thích ứng nhanh và kỹ năng làm việc trong môi trường số. Do đó, cần đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, năng lực phân tích dữ liệu, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề phức hợp cho cán bộ, công chức. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế thu hút và trọng dụng nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ số, khoa học dữ liệu và quản trị công nghệ đại vào khu vực công.

Thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường phối hợp liên ngành trong quản trị nhà nước.

Cần đổi mới phương thức quản lý theo hướng giảm tính cứng nhắc, tăng tính thử nghiệm và học hỏi trong quá trình thực thi chính sách. Đồng thời, xây dựng các cơ chế phối hợp liên ngành có thực quyền nhằm xử lý hiệu quả các vấn đề phức hợp, liên vùng và liên lĩnh vực. Việc tăng cường hợp tác giữa khu vực công và khu vực tư nhân trong phát triển công nghệ, cung cấp dịch vụ công và xây dựng chính sách sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số.

Thứ năm, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong quản trị nhà nước.

Một chính phủ linh hoạt không chỉ dựa trên công nghệ mà còn cần phát huy vai trò của người dân và doanh nghiệp trong quá trình hoạch định, thực thi và giám sát chính sách. Vì vậy, cần phát triển các nền tảng tham vấn chính sách trực tuyến, cổng dữ liệu mở và các kênh phản hồi điện tử nhằm tạo điều kiện để người dân tham gia đóng góp ý kiến và giám sát hoạt động công quyền. Điều này không chỉ nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình mà còn giúp Chính phủ kịp thời điều chỉnh chính sách phù hợp với nhu cầu thực tiễn của xã hội □

Chú thích:

1. National Academy of Public Administration (2020). *Defining agile government*. <https://napawash.org>

2, 3. *Mô hình “chính phủ linh hoạt” và gợi mở chính sách đối với Việt Nam trong bối cảnh mới*. <https://lyluanchinhtri.vn>, ngày 28/01/2026.

4, 5, 6, 7, 8. *Nghị quyết cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính: giảm gánh nặng, tăng quyền chủ động cho người dân, doanh nghiệp*. <https://baovephapluat.vn>, ngày 30/4/2026.

9. *Chính phủ bãi bỏ 184 thủ tục hành chính và 890 điều kiện kinh doanh*. <https://vnexpress.net>, ngày 01/5/2026.

10, 11. *Cách mạng tinh gọn bộ máy, vận hành chính quyền địa phương hai cấp: Dấu ấn cải cách lịch sử*. <https://chuongduong.hanoi.gov.vn>, ngày 08/5/2026.

12. *Triển khai các giải pháp cấp bách ứng phó với xung đột tại Trung Đông*. <https://xaydungchinhachsach.chinhphu.vn>, ngày 10/3/2026.

13. Chính phủ (2021). *Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về cải cách thủ tục hành chính trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030*.

14. Bộ Công an: *VNeID có 50 tiện ích, trung bình trên 3 triệu lượt truy cập mỗi ngày*. <https://www.vietnamplus.vn>, ngày 16/01/2026.

15. *Sẽ cung cấp dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính*. <https://www.sggp.org.vn>, ngày 08/02/2025.

16. *Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cả nước tháng 01/2026 tăng 16,79%*. <https://sct.dongnai.gov.vn>, ngày 13/02/2026.

17, 18. Tạ Ngọc Hải (2026). *Quản trị linh hoạt và cuộc cách mạng tổ chức bộ máy: những vấn đề đặt ra cho chính phủ linh hoạt*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Cơ sở lý luận và thực tiễn về “chính phủ linh hoạt” và hàm ý chính sách đối với Việt Nam”, Học viện Hành chính và Quản trị công, tr. 35, 36.

19. *Cơ sở lý luận và thực tiễn về “chính phủ linh hoạt” và hàm ý chính sách đối với Việt Nam*. <https://www.quanlynhanuoc.vn>, ngày 31/3/2026.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*.

2. Đinh Duy Hòa (2026). *Mấy suy nghĩ về chính phủ linh hoạt ở Việt Nam*. Kỷ yếu hội thảo khoa học “Cơ sở lý luận và thực tiễn về chính phủ linh hoạt và hàm ý chính sách đối với Việt Nam”, Học viện Hành chính và Quản trị công.

3. Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*.

4. *Chính phủ linh hoạt: năng lực cốt lõi của Nhà nước trong thời đại bất định*. <https://nhadautu.vn>, ngày 01/5/2026.

5. *Chính phủ linh hoạt - chìa khóa để thích ứng bối cảnh biến động*. <https://vov.vn>, ngày 07/5/2026.

6. *Mô hình chính phủ linh hoạt trong bối cảnh số hoá: khung lý luận và thực tiễn tại Việt Nam*. <https://tcnnd.vn>, ngày 25/4/2026.

7. OECD (2020). *The OECD Digital Government Policy Framework*. OECD Publishing.

8. United Nations (2022). *E-Government Survey 2022: The Future of Digital Government*. New York: United Nations.